

**CÔNG TY TNHH THỜI TRANG NGUYỄN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THỜI TRANG NGUYỄN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NGUYEN FASHION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0106893610

**3. Ngày thành lập:** 06/07/2015

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 16, phố Yên Thế, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 04 3823 6306

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 2826        |
| 2.  | Hoàn thiện sản phẩm dệt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 1313        |
| 3.  | Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 1321        |
| 4.  | Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 1322        |
| 5.  | Sản xuất thảm, chăn đệm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 1323        |
| 6.  | Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Sản xuất nhãn hiệu, băng rôn...<br>- Sản xuất đồ tía trang trí: vải viền, quả tua,<br>- Sản xuất màn tuyn và các màn bằng vải khác, sản xuất viền<br>đăng ten cuộn, đăng ten mảnh, dải hoặc mẫu ten rời để trang<br>trí,<br>- Sản xuất các sản phẩm dệt khác<br>- Sản xuất vải lót máy móc,<br>- Sản xuất vải dùng vẽ tranh sơn dầu và vải vẽ kỹ thuật,<br>- Sản xuất bông đánh phấn và găng tay. | 1329        |
| 7.  | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 1410(Chính) |
| 8.  | Sản xuất sản phẩm từ da lông thú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 1420        |
| 9.  | Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 1430        |
| 10. | In ấn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 1811        |
| 11. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 1812        |
| 12. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4669        |
| 13. | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa<br>hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4751        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                       |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 14. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                              | 4761 |
| 15. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                      | 4771 |
| 16. | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý;                                                                                                                                                                                                        | 4610 |
| 17. | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép                                                                                                                                                                                                                  | 4641 |
| 18. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác<br>- Bán buôn đồ kim chỉ: kim, chỉ khâu<br>- Bán buôn văn phòng phẩm;                                                                        | 4649 |
| 19. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                   | 4651 |
| 20. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông<br>(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)                                                                   | 4652 |
| 21. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi;<br>- Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng;<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày | 4659 |
| 22. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết:<br>- Thiết kế thời trang;<br>- Hoạt động trang trí nội thất                                                                                                                                               | 7410 |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

### **7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: NGUYỄN TIẾN DŨNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 18/01/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 011792677

Ngày cấp: 09/08/2008

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 9, ngõ 221 Nguyễn Khuyến, Phường Văn Miếu, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 9, ngõ 221 Nguyễn Khuyến, Phường Văn Miếu, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### **8. Người đại diện theo pháp luật:**

Họ và tên: NGUYỄN TIẾN DŨNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Ngày sinh: *18/01/1977*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *011792677*

Ngày cấp: *09/08/2008*

Nơi cấp: *Công an thành phố Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

*Số 9, ngõ 221 Nguyễn Khuyến, Phường Văn Miếu, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại:

*Số 9, ngõ 221 Nguyễn Khuyến, Phường Văn Miếu, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội